

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN THỊ KIM HUỆ
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 07 1955
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ): NỮ

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Độc thân Married (có lập gia đình):
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành
 (Địa chỉ tại VN) : phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không):
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 25-6-1975 To (Đến): 28-01-1978

PLACE OF RE-EDUCATION: BỘ NỘI VỤ - Cục Quản lý trại giam - Trại Chử Đức
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Phủ Đắc Vỹ Trung Ương Tỉnh Bạc

EDUCATION IN U.S. : Không
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Khê' ước Tỉnh Bạc

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): nhân viên văn nghệ Date (Năm): 1974
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không) Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
 (Tên thân nhân, thấp tưng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nguyễn Thị Phương Bình - 4190 Little North way
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): Có No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Bạn

NAME AND SIGNATURE : 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành phố
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại Hồ Chí Minh
 của người điền đơn này)

DATE : NGUYỄN THỊ KIM HUỆ
 Month (thang) Day (ngày) Year (năm)
02 09 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Số hiệu: 69

KHAI SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ đầu-nhi: Nguyễn thị Kim Phụng
Phái: Nữ
Ngày bảy tháng giêng năm một ngàn chín trăm
Sanh năm mươi lăm
(Ngày, tháng, năm)
Tại Đào sanh Võ thị Tỉnh, Bình hoà xã
Cha: Nguyễn kim Trân
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ nhứt
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Giáo đình)
Mẹ: Nguyễn thị Lân
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Nội trợ
Cư-trú tại: Bình hoà xã
Vợ: Vợ chánh
Người khai: Nguyễn kim Trân
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ nhứt
Cư-trú tại: Bình hoà xã
Ngày khai: 8 tháng giêng 1955
Người chứng thứ nhứt: Nguyễn văn Quát
(Tên, họ)
Tuổi: 30 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)
Người chứng thứ nhì: Lâm kính Triệu
(Tên, họ)
Tuổi: 27 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)

TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Sơ lục y bộ năm 1955
Xã Bình-Hòa, ngày ... tháng ... năm ...
Hội-viên Hội Tích.

Chứng thiết chữ ký của Hội-Viên Hộ-Xã Bình-Hòa, ngày ... tháng ... năm ...
Đại Diện Xã.

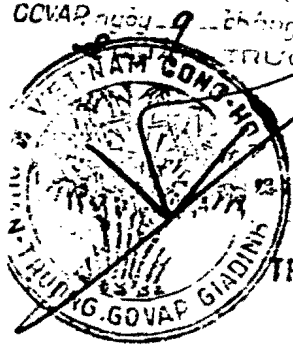
Làm tại Bình hoà xã, ngày 8 tháng giêng năm 1955

NGUYỄN-VĂN-BẦY

Người khai,
Trần

Hộ-lại,
Hoài

Nhân-chứng,
Triệu



TRẦN-VĂN-TRÍ



INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN THỊ KIM HUỆ
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 07 1955
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) : NỮ
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Độc thân Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành
(Địa chỉ tại VN) : phố Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 25-6-1975 To (Đến) : 28-01-1978
PLACE OF RE-EDUCATION : BỘ NỘI VỤ - Cục Quản lý trại giam - Trại Chí Đức
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Phụ Đắc Vụ Trung Ương Tỉnh Báo
EDUCATION IN U.S. : Không
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Khê' ước Tỉnh Báo
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : nhân viên văn nghệ Date (Năm) : 1971
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :
(Tên thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VN : 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nguyễn Thị Phương Bình - 4190 Little North way
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Tró)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Bạn
NAME AND SIGNATURE : 16/12 Trần Kế Xương P3 Quận Bình Thạnh Thành phố
ADDRESS OF INFORMANT : Hồ Chí Minh
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Điện thoại của người điền đơn này)
DATE : NGUYỄN THỊ KIM HUỆ
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)
02 09 1990

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 24 tháng 1 năm 1990

Kính gửi: Mr. Phước Sam

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyên tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Muốn nhớ Hội cần thiệp, cần tư nhân nên đưa form in bên giấy tờ
Nếu có không có tên nhân hay bạn bè ở Mỹ báo thì Hội (Hội báo) -
(Hội sẽ tìm hiểu báo) -

Nguyễn Thị Kim Thơ

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (X) Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , (X) GIẤY RA TRẠI
(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa, huy chương v.v...
(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỐ TỬ

*** CÁC THỦ KHÁC: GHI CHÚ:

THIỆT HỒ SƠ BẢO TRỢ

(tên tù nhân):

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 125 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ

Ngày, tháng, năm sinh: 1955

Quê quán: Cao Định

Trú quán: 16/12 Phường 4, Quận Bình Thạnh, TP HCM.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Phường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: 04 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Đã tay nhận trở phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ

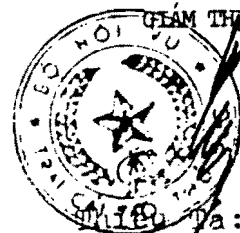


Người được cấp
giấy ký

Hue

NGUYỄN THỊ KIM HUỆ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



QUẢN LÝ TRẠI

MIỀN TA: Đoàn Kịch

Chứng nhận

Số: ngày 10/10/78
tại phường 11 ngày 20/10/78

Trưng bày

Nguyễn Văn Khoa

Chứng nhận

SAN Y BAN CHANH

Ngày 10 tháng 10 năm 1978

T.M. UBND PHUONG 4
SỞ Y TẾ CHU T. 10/10/78



Nguyễn Văn Khoa

CHUYÊN RI T. 10/10/78

CHUYÊN RI T. 10/10/78

Ngày 23-2-78

Ngày 23-2-78 đã g/9 mua Sg Thuc

From = PHUOC SAM
372 East 41st Ave.
VANCOUVER B.C.
V5W 1P1
CANADA



To: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435, ARLINGTON -
VA. 22205-0635
U.S.A.

Paravion

HỒ SƠ BỐ TÚC
(Tên từ khâu) = NGUYỄN THỊ KIM HUYỆ

(H)

Nghề nghiệp: trước 75 làm thủ ký tại Biệt khu Thủ Đô
 Sau 75 hiện nay nội trợ

Cần: Nguyễn Văn Thân: sinh năm 1923 tại Sài Gòn
 hiện cư ngụ Cần Thơ

Nghề nghiệp: trước 75 đại úy Nha Viễn Thông Cần Thơ
 Sau 75 ở nhà

Cần: Nguyễn Văn Bae: sinh năm 1928 tại Sài Gòn
 hiện cư ngụ 528/30 Điện Biên Phủ Quận 10.

Nghề nghiệp: trước 75 làm kỹ thuật hãng Kem
 đánh răng

Sau 75: làm kỹ thuật hãng Kem

Quá trình bản thân

từ 1961 - 1966 Trường Tiểu Học cấp I Hà Huy Tập
 đường Phan Đăng Lưu Q. Bình Thạnh

từ 1966 - 1974 Trường cấp II & III Lam Sơn đường
 Bùi Hữu Nghĩa Bình Thạnh

từ 1974 - 1975: dự bị SPCTN tại học Khoa học

từ 1975 - 1978: Học tập cải tạo

từ 1978 - 1979: đi kinh tế mới An Biên
 Kiên Giang

(I)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM HUỆ

Sinh năm: 07 - 01 - 1955 tại Gia Định

Địa chỉ hiện nay: 16/12 Trần Kế Xương P3 Q. Bình Thạnh

Họ và tên cha: Nguyễn Kim Trăn

Sinh năm: 1919 tại Bình Thuận Phan Thiết
 (chết năm 1986 vì bệnh già)

Nghề nghiệp: trước 75 Thường vụ Công an Sài Gòn,
 từ năm 1969 trở về trước làm quân y quản
 cảnh tại quân ký số 3 đến 1969 giảng dạy

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lân

Sinh năm: 1919 tại Sài Gòn (Mất 1984 bệnh
 già)

Nghề nghiệp: nội trợ

Họ và tên Anh chị:

chị: Nguyễn Thị Kim Chi: sinh năm 1948 tại gia
 đình hiện cư ngụ Cần Thơ,

Nghề nghiệp: nội trợ

chị: Nguyễn Thị Kim Lân: sinh năm 1939 tại
 gia đình hiện cư ngụ 14/16 P3 Trần Kế Xương Bình
 Thạnh

Nghề nghiệp: trước 1975 giáo viên trường Tiểu Học
 tại Trầm Hưng Đảo, Bộ Tổng Tham mưu

(2)

Sau : 1975 giáo viên cấp 1 Trường Phan Đình Giót phường
5 Quận Bình Thạnh

Anh : Nguyễn Kim Phước sinh năm 1941 tại gia
đình, hiện cư ngụ lân Thông Hội cũ chi.

Nghề nghiệp : trước 75 liên đoàn trưởng liên đoàn,
1 Trung đoàn 53 sư đoàn 23 bộ binh số
quân 61/100.302 Sau 75 đi học tập cải tạo về năm 1984

hiện không có việc gì làm

Anh : Nguyễn Kim Đức sinh năm 1943 tại gia đình

Địa chỉ : 16/12 Trần Kế Xương F3. Quận Bình Thạnh

Nghề nghiệp : trước 75 thiếu úy sĩ quan liên lạc
Liên đoàn 222 pháo, sư đoàn 22 bộ binh
Số quân 63/100.110

Sau 75 đi học tập cải tạo về năm 1980

hiện đang dạy xe ba bánh

Chị : Nguyễn Thị Kim Đình sinh năm 1951 tại gia đình

Nghề nghiệp : trước 75 làm việc Defense Attache
office (Tân Sơn Nhất)

Sau 75 : Nô. tước

Địa chỉ : 42/219 Huỳnh Anh Hai P24
Quận Bình Thạnh

(3)

Chị Nguyễn Thị Kim Minh sinh năm 1952 tại gia đình
Nghề nghiệp : trước 75 sinh viên trường Đại học Văn Khoa

Sau 75 Thở máy hiện cư ngụ 16/12 Trần

Kế Xương F3. Quận Bình Thạnh

Em : Nguyễn Kim Hương sinh năm 1956 tại gia đình

Nghề nghiệp : trước 75 học sinh hiện nay công nhân
thở máy tại Cảng Sài Gòn. Hiện cư ngụ 16/12
Trần Kế Xương F3. Q. Bình Thạnh

Em Nguyễn Thị Kim Khánh : sinh năm 1960 tại gia đình

Nghề nghiệp : trước 75 học sinh hiện nay ở nhà không
có việc làm, hiện cư ngụ : 16/12 Trần Kế Xương
F3. Quận Bình Thạnh

Quan hệ gia đình

Chị : Nguyễn Kim Châu : sinh năm 1920 tại Phan

Thiết hiện cư ngụ Thủ Đức.

Nghề nghiệp : quá tuổi lao động.

Cô : Nguyễn Thị Hoa : sinh năm 1920 tại Phan

Thiết hiện cư ngụ Trảng Bàng Tây Ninh.

Nghề nghiệp : làm ruộng

Đi : Nguyễn Thị Biện sinh năm 1929 tại Sài
Gòn hiện cư ngụ 528/30 Điện Biên Phủ. Quận 10

Aug. 28 - 1987

Kính thưa chị Thảo, thưa các cháu, vợ chồng Phúc
Tùng, vợ chồng Minh Thuận -

Vâng! Lần tôi đưa biên thư thưa chị, những
vấn đề đời tư tôi có liên quan đến tình trạng
của Hội, cũng như của bạn bè. Hội này, ngày
tôi được dịp đọc một bản tin trong tờ báo này
mới, có kể về duyên của chị, sau đó tôi
có gặp anh Kiên đưa cho anh xem, tôi
hiểu qua nói với anh Kiên là chị đã ở
bao nhiêu là công việc thời giờ, từ từ
đến lo cho bạn bè thế này, nhưng nó có
huyền diệu như chị, mình nghĩ rằng
viết các bản tin đó rồi là công sâu,
chúng thấy công tình của chị làm được
với người trong của bạn bè, cùng với
điều này, bạn bè đang trong chỗ nên
đúng nó ^{ác} muốn gây chia rẽ hoàn
toàn làm cho chị nữa chị ở đây thừa
lương nữa có thể không còn bạn bè
hoạt động cho Hội - làm thì chẳng ai biết
ra làm, chị biết lo cho bà, bà, cá nhân
của họ, mà họ người khác làm được
việc là chúng nó toàn phá hoại. Thử
hỏi chị chỉ cần biết nhiều điều này. Hội
chị tồn tại thời giờ chỉ chị được cái là
gì cho bạn thân chị mà chúng có biên
thư như thế, tôi đọc xong là tôi hiểu lắm,
tôi mà ở gần hay biết được việc xác thật
nào viết, tôi có thể không dám được là
chị lớn với nó hoặc đưa vào nhà nó.
Các thầy và bạn tôi có nghe bản tin của
đài BBC, họ cho biết là chúng phải hòa
đồng ý, nhân ở ngoài nước và gia đình thuộc
địa chế độ cũ để đưa họ ở Mỹ từ đây đi.

Khoảng cuối năm 89, họ còn nói là Mỹ sẽ
nhận trung bình 20 ngàn mỗi năm, mà
con số làm đơn lại khoảng 90 ngàn đến xin
được thì có 3² Mỹ (không tốt lắm là số đơn cao hơn).

Tôi nhớ nhân thọ của hai người mà kèm
theo đây lịch, giấy ra tài. Hai người này
là con của một Hài gia, cháu cụ Châu
Cánh (đã chết), có một người anh, trước 1975,
Thiếu đoàn trưởng, thuộc Sư đoàn 23 Bộ Bình,
học tập cải tạo ở được thả ra năm 1984, một
người anh khác, trước 1975 cấp bậc Thiếu úy,
thuộc Sư đoàn 22 Bộ Bình, học tập cải tạo về
năm 1980. Hai người đều có giấy hồ sơ gần
thời làm nhưng vì không có thân nhân,
bạn bè làm sponsorship nên chắc là bị
bỏ quên, nên rất là buồn và chán nản.

Viết thư cầu cứu tôi để tìm bạn bè làm
Sponsorship, tuy có quen một vài người ở
bên Mỹ nhưng không chắc gì các bạn bè
có được sự nhiệt tình như Chi và Hồi, nên
hôm nay tôi trình bày để nhờ Chi và
lòng làm sponsorship vì xét ra hai người
này coi như eligible theo chương trình ODP-
Chị và tôi được thì tôi sẽ biên thư báo họ
làm một application form mới, ở phần C.
Relatives outside Vietnam gồm có 9 phần 4 Relations
ship thì ghi là friend, địa chỉ của Chi. Sau
đây tôi gửi bạn photocopy ODP Affidavit of
Relationship to be completed by relative/friend
in USA để Chi xem, Chi complete bản này được
không, hoặc bây giờ có cách nào khác như
biết hơn thì Chi giúp giúp, đồng thời Chi
hỏi giúp ở Tòa sứ là Bangkok có bài
này này có số 10 không vì hồ sơ của
họ đã gửi qua thời làm tù năm 1981 đến
1982 có nhân thân độc nhất của bà Patricia (Hùng Kien)

(1)

Tên : Nguyễn Thị Kim Định

Sinh : Ngày 02 tháng 01 năm 1951

Nơi sinh : Saigon

Địa chỉ : 42/219 Huỳnh Thúc Hải, F. 24, Quận Bình Thạnh (Mới).

- 42/219 Nguyễn Văn Thành, F. 9, Quận Bình Thạnh (Cũ).

Trước JS: Làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ.
Chức vụ: Bi' thư

Sau JS: Nội trú

Số Thẻ Kiểm tra trước JS: 00223286

Số thẻ kiểm tra sau JS: 020832550

Gia đình phụ thuộc như sau:

- 01 - Vũ Huy Thắng, 1946, chồng, Thợ máy
- 02 - Vũ Huy Thụy, 1970, con trai, Thợ máy S.T.
- 03 - Vũ Bảo Chính, 1971, con trai, Thợ hàn
- 04 - Vũ Bá Di, 1976, con trai, con đi học

Ngày 24 tháng 7 năm 1989

M

Nguyễn Thị Kim Định

Sơ lược tiểu sử

Tôi có làm việc cho cơ quan Hoa Kỳ từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1975 theo trình hoạt động như sau:

Từ 68 đến 69: 48th Transportation Battalion, Clerk, VGS 3.

The name Chief's: Lieutenant Carr.

1969 - 1972: 160th Signal Group. Clerk Typist, VGS-4. The name's Chief: CW2 Kenneth F. OHR.

1972 - 1973: 1st Signal Brigade, Clerk Typist VGS-4/5. The name Chief's: Major Briley
COL Gortinski

1973 - 1975: Defense Attache office (DAO) Communication & Electronic Div. Surveillance & Technical Management Office, Secretary, VGS-5/4
The name Chief:

COL. Edward E. Graham
Mr. Leif M. Jacobsen
Mr. Gene D. Moore.

Giai đoạn cuối cùng còn làm việc tại
Tâm sản nhiệt từ 1973 đến 1975. Còn
có thức lên máy nói ở thật để làm
hồ sơ một thợ dài Main Station, chuyển
thăng lên và tính để đưa tin tức về
Hawaii. Còn có qua nhiều khoản học
của Mỹ tại Việt Nam. Và có bằng quan
trọng là của tổng ký cho - bầy - tuyên
trình trên vùng Đông Nam Á, Việt Nam -
Cambodge - Lào.

Tất cả giấy tờ hồ sơ cuối cùng tại
ĐHĐ còn thấy đang được chuyển về
Hawaii. Còn bên thêm còn ở lại còn
chỉt giấy tờ gì còn số còn tốt hết
nên bây giờ còn khó sẽ quá chừng,

cũng biết nó cho loan
cảnh những người còn ở lại nhiều.
Đã vậy bên giờ biết là càng ngày
càng khó khăn hơn nữa. Như tại
chúng thành ODP để mà rầy rầy.
Thở của Nguyễn Thị Kim Bình.

Bình Thành, 24 tháng 7 năm 89

Con đã hằng bao nhiêu lần gửi thư sang
Thailand từ nhiều địa chỉ ở Mỹ để
xin được xuất cảnh sang Mỹ. Con đã
gửi thư từ năm 1981 cho O.D.P. Thailand.
Và vẫn chưa được một lời trả lời nào
bất, con hết sức tuyệt vọng.

Năm 1982 con có nhận được 1 lá thư
độc nhất gửi về do bà Patricia J.
Smith. mà thôi. Con đọc báo Cờ an
Thành phố thấy, biết họ cho con lại
Mỹ và nhân viên của Mỹ được phép
xuất cảnh, con lại hy vọng, lại chờ
đợi.

⑤ từ 1979 - 1986 : làm công nhân Trung Tâm Kỹ Thuật
Nông Nghiệp Đồng Bằng Sông Cửu Long
từ 1986 đến hiện nay : nghỉ làm, hiện ở nhà nội
trú

Tham gia chức đó cũ :

Tháng 7 năm 1974 Ký Khế ước làm việc
với Phủ Đại úy Trung Ương Tỉnh Báo số 3
Bach Đằng : Ban A17. (sinh viên vu)

Nhiệm vụ : Khôi Văn nghệ & Văn Hôi Đoàn
Trưởng Nguyễn Văn Giang. (Trước thuộc Ban
Đại diện Sinh Viên Đại học Khoa Học Sài Gòn)
chủ tịch Khiếu Thỉnh Đồng phó chủ tịch Nguyễn
Trùng Quang)

Người giới thiệu : ông Nguyễn Văn Xuân làm
việc Phủ Đại úy Trung Ương Tỉnh Báo Ban H.
Hiện cư ngụ : 4623 Manzanita Dr Santa
Clara CA. 950.54 USA

Phụ trách Ban A17 : Trưởng ban ông Nguyễn
Thành Long.

6

Bình Thạnh 26. Tháng 07. 1989

Ký Tên

huu

Nguyễn Thị Kim Huệ

FROM: SAM TAN PHUOC
372 EAST 41ST AVE.
VANCOUVER B.C.
V5W 1P1
CANADA



SEP 05 1989

Bé
gửi ông
tả bà lớn,
Bác Phươc
Chú bác và
vài chú cho
ông.

TO MRS. KHUC MINH THO
PRESIDENT
F.O.F.U.-P.-P.-A.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635
U.S.A.

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON _____

MINISTRY OR MILITARY UNIT _____ TITLE OR RANK _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES,
PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
YES ☐ NO ☐

NAME _____ DURATION from _____ to _____

NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Signature of Applicant

this _____ day of _____, 19 _____

Signature of Notary

My commission expires: _____

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

F
I

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

None

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
E. Your brothers/sisters	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

U.S.A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: ☐ EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

IV NO. _____

I

YOUR NAME _____ YOUR ALIEN STATUS IS: _____
DATE OF BIRTH _____ U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
PLACE OF BIRTH _____ PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
DATE OF ENTRY INTO USA _____ mo. day year
FROM WHICH COUNTRY? _____
TELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
(WORK) _____ IN CONTACT _____

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) _____

ADDRESS IN VIETNAM _____

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐

OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1.	mo/da/yr / /				Principal Applicant	
2.	/ /					
3.	/ /					
4.	/ /					
5.	/ /					
6.	/ /					
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
Tại Thủ Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 125 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ

Ngày, tháng, năm sinh: 1955

Quê quán: Gia Định

Trú quán: 16/12 Phường 4, Quận Bình Thạnh, TP HCM.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Đường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác;

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: C4 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Lăn tay ngón trỏ phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ

Người được cấp
giấy ký

Huê

NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



Đã: Đoàn Mạnh

Chứng nhận:

Bà: Nguyễn Thị Kim Huệ về quê
đều tại phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ.

Trưởng công an P. 4

Nguyễn Văn Khoa

Chứng nhận

SANDY BAN CHANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1982

TM. UBND. PHƯỜNG 4

P. Chủ tịch



Li

Đã mua

Đã mua ở TP. Hồ Chí Minh

Ngày 23-2-78 đã g/9 mua 24 chiếc

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 123 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ
Ngày, tháng, năm sinh: 1955
Quê quán: Giáo Định
Trú quán: 16/12 Đường 4, quận Bình Thạnh, TP HCM.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Đường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng
- Thời hạn đi đường: C4 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Lấn tay ngón trở phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ



Người được cấp
giấy ký

Huê

NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



Đã: Đoàn Mạnh

Chứng nhận:

Số: Nguyễn Thị Kim Huệ về tỉnh
đều tại phường H ngày 26-2-78
Trưởng công an P. 4

Nguyễn Văn Khoa

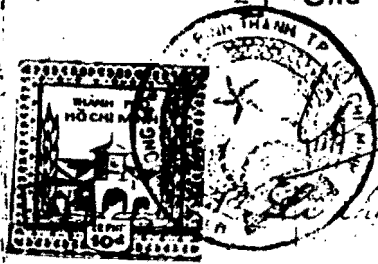
Chứng nhận

SAN Y BAN CHANH

Ngày 23 tháng 10 năm 1982

TM. UBND. PHUONG 4

P. Chủ tịch



Đã nhận đủ 10 tờ 2/86

Ngày 23-2-78 đã 9/9 mua 23 thực

VN

Tôi cũng gửi bạn Form của Hội Gia Đình Từ Nhân chúng tôi VN, Mẫu đơn về lý lịch cho họ điền, những 3 khoản: Tên địa chỉ thân nhân họ người Dao thời; liên hệ với người VN, thì đến tổng sau này điền sau sau khi chi nhân được hay thế nào chi cho biết luôn thời.

Ngoài ra tôi cũng có điền application form cho một thiếu nữ của sát học tôi con VN, những tên này cũng không nhân được số IV, vì không có thân thuộc hoặc bài bề nếu không từ ngoại nhỏ chi.

Họ tên = BUI VAN UT
Date of birth = 29.11.1947
Residence address = 71/65 Ly Thường Kiệt
Sông Bé

Last rank = National Police officer Psycho war
Serial number = 135.854
Second Lieutenant

Name of US Advisor = AN GEN GARD

Time in reeducation from 19-05-1975
To 12-02-1980

và nếu có số IV, tôi sẽ gửi mẫu của Hội Gia Đình từ nhân chúng tôi VN đến Ut điền gửi qua chi, hiện tổng tay tôi có đóng đủ hồ sơ của Ut, hay thế nào tôi chi cho biết, vì tích thân đường đi phải đến đơn, ký tên gửi đến Hội (gửi qua tôi rồi tôi sẽ gửi qua Hội).

Riêng về tôi, từ hai năm nay tôi đã Sponsor 3 người ở trại tù này đang nằm ở sau khi vượt biên đến đó, không có thân nhân từ nhỏ Hội nhà thờ đang ra báo lãnh tên pháp lý và immigration Canada, những bạn bằng là tôi ký tên

và nếu có thể chi họ gửi đến số IV
năm 1943 cấp học Trung cấp - cũng tay tôi viết application cho sang học
tôi con ở VN (không được 1980) sang để làm hồ sơ
tôi cũng có làm application form và gửi họ
Hội Từ nhân (tên của chi) để biết có số (không) thì tôi ký tên cho sang để chi

chính sách ưu tiên với Hội Nhà thơ cũ
Khi đi học ở Canada xong, tôi phải
lo cho họ như nhà nước cũ, tôi đã làm
trên trái đất ưu tiên nên Hội Nhà thơ
mới chạy thuận - Nhưng khi đến mới
tôi lo học đầu tiên rồi hướng dẫn học hành
tình nguyện có thể làm, đến họ cũng
tự sống được - Ngay ở bên này
tôi phải làm các việc được để giúp
chính trị của ở chi và Hội -

Chỉ như giúp đỡ Trần Đức là tôi
có nhân được thiệp chúc tết, cuốn
acerida tiếp làm tôi đi học bên thơ thanh
can'ôn, thân ái - kể chuyện sống chết ở nhà
ngay trước, nhưng mỗi đến nay cũng
chưa biết chờ được, thật là có lỗi
nói với bố - đặc biệt cái tôi vẫn
nhỏ tất cả bạn bè hoàn cảnh của
tôi là từ ~~ngực~~ ~~tất~~ sống lại. tôi luôn
luôn thường về muốn giúp đỡ tất cả
những gì tôi có thể năng làm được -
Tôi nhớ thanh Reynard Trần Đức hiện giờ
thế nào rồi -

Tôi nhớ tôi cũng các cháu vẫn sinh
hoạt bình thường -
Cuối thư Khế chúc chị em các cháu
được luôn khỏe mạnh, Oh trên
phần tôi để chị có nhiều nghị lực
giúp đỡ bạn bè, bạn bè không quên
bản chị -

Số phone = 1 (604) 321-5638
Chỉ nhìn chút thời giờ cho biết kết quả
tôi thông sự trả lời của chị để còn biên thư
ở VN, bắt kéo họ tổng từng ngày - Kịch, thu
tín

ODP CHECK FORM

Date: 9/19/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Thị Kim Huệ

Date of Birth: 1955

Address in VN 16/12 Trần Hưng Đạo
F-3. Quận Bình Thạnh
TP. Hồ Chí Minh

Spouse Name:

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time: 3 Years Months Days

IV #

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ~~123~~ ngày ~~27-12-1977~~ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 123 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ
Ngày, tháng, năm sinh: 1955
Quê quán: Giáo Định
Trú quán: 16/12 Đường 4, Quận Bình Thạnh, THHC.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Đường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng
- Thời hạn đi đường: C4 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Lăn tay ngón trỏ phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ



Người được cấp
giấy ký

Huê

NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



Tên: Đoàn Mạnh

UNITED STATES INTERNATIONAL DEVELOPMENT COOPERATION AGENCY
AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT
WASHINGTON, D C 20523

December 9, 1982

Ms. Nguyen Thi KIM DINH
42/219 Nguyen Van Thanh
F.9 Quan Binh Thanh TP
Ho Chi Minh City, Vietnam

Dear Ms. KIM DINH:

This is a follow-up to my letter dated September 1, 1982.

I am not in a position to verify employment for anyone other than former employees who worked directly for the U.S. Agency for International Development, U.S. Embassy or USIS.

Records of former employees of the U.S. Armed Forces are kept by the Office of the Adjutant General, DAAG/AMR/S, Washington, D.C. 20314. I have forwarded your letter to that office. I hope you will be hearing from them soon.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "Patricia J. Smith".

Patricia J. Smith, Chief
Foreign Service National
Coordinating Unit
Office of Overseas Personnel
AID/Washington

UNITED STATES INTERNATIONAL DEVELOPMENT COOPERATION AGENCY
AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT
WASHINGTON D C 20523

December 9, 1982

Ms. Nguyen Thi KIM DINH
42/219 Nguyen Van Thanh
F.9 Quan Binh Thanh TP
Ho Chi Minh City, Vietnam

Dear Ms. KIM DINH:

This is a follow-up to my letter dated September 1, 1982.

I am not in a position to verify employment for anyone other than former employees who worked directly for the U.S. Agency for International Development, U.S. Embassy or USIS.

Records of former employees of the U.S. Armed Forces are kept by the Office of the Adjutant General, DAAG/AMR/S, Washington, D.C. 20314. I have forwarded your letter to that office. I hope you will be hearing from them soon.

Sincerely,



Patricia J. Smith, Chief
Foreign Service National
Coordinating Unit
Office of Overseas Personnel
AID/Washington

UNITED STATES INTERNATIONAL DEVELOPMENT COOPERATION AGENCY
AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT
WASHINGTON, D C 20523

December 9, 1982

Ms. Nguyen Thi KIM DINH
42/219 Nguyen Van Thanh
F.9 Quan Binh Thanh TP
Ho Chi Minh City, Vietnam

Dear Ms. KIM DINH:

This is a follow-up to my letter dated September 1, 1982.

I am not in a position to verify employment for anyone other than former employees who worked directly for the U.S. Agency for International Development, U.S. Embassy or USIS.

Records of former employees of the U.S. Armed Forces are kept by the Office of the Adjutant General, DAAG/AMR/S, Washington, D.C. 20314. I have forwarded your letter to that office. I hope you will be hearing from them soon.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, reading "Patricia J. Smith". The signature is written in a cursive, flowing style.

Patricia J. Smith, Chief
Foreign Service National
Coordinating Unit
Office of Overseas Personnel
AID/Washington

15.12.89

Kính thưa chị!

Cũng tham vô chồng các cháu Phúc Tuệ, Minh
Phường.

Gặp Giáng Sinh năm mới 1990, Tết Canh Ngọ
sáng tươi, kính chúc chị cùng các cháu an Khang, trường
thọ, ở trên phù trợ, vạn sự như ý.

Sau khi thăm hỏi nói chuyện với chị sáng ngày
30.11 vừa qua, sau đó tôi có thăm hỏi nói chuyện
với anh Thụy ở Olympia U.A., anh nhiệt tình giúp
đỡ, nên tôi đã gọi đến anh Thụy đây để chị tiết can
thiết liên quan đến gia đình của anh An theo như
lời của anh Thụy để anh xác tiến với làm
sponsor cho gia đình của anh An ở nước ngoài
của tại Tiểu bang U.A., vậy có dịp chị nói thêm với
anh Thụy, cảm ơn chị nhiều.

Vào tháng trước đây, tôi có gửi thư thăm chị, có
kèm các văn kiện liên quan đến Kim Định, Kim
Hue, còn ở quê nhà, hiện thì tôi nhớ tới, vậy nay
tôi gửi kèm các bản photocopy để chị xem có giúp
được gì, chị vui lòng cho tôi biết để trả lời vì họ
trông tin tức từng ngày. Tôi cũng đã gọi Form
Hội Gia đình Từ nhân Châu Á Việt Nam để họ
điền vào, nhưng vì không có ai là thân nhân,
không biết ai là người bảo trợ, đang chờ đợi tại
Honor Ky, nên chưa gửi trở lại, vậy chị có thể
tiếp tay giúp cho họ điền trả chi, của người bảo
trợ (hoặc nhờ Hội được bảo trợ được không, không
có sự đồng ý của chị thì họ không dám điền vào)
để họ điền vào mẫu đơn. Tôi biết là chị luôn
bận rộn công việc lo cho anh em đồng nghiệp, đồng
hàng, nhất là sau khi ông Fung-Seth đặt được

thỏa thuận với Hân với anh em trước rồi VN,
là là phần thưởng tình thân vô giá của ông
Funseth đã kính dâng chỉ cây bút mà ông đã dùng
để ký tên tại Hân ở đây. Vậy đây này những gia
đình đó đã biết đâu rồi VN chưa, khi từ lúc trước
đây là anh em trước ra đi, vào há trước tháng 10
năm này, gồm hơn 300 gia đình.

Kính tới, ở đây tôi có làm sponsor cho các người
đang ở các trại tị nạn Đông Nam Á mà tôi cũng
chưa hề biết một vì họ không có thân nhân ở
các nước thứ ba để được giúp đỡ, về thủ tục,
tôi nhờ Hội nhà thờ ở đây ra chuyển thức sponsor
để làm giấy với Immigration, và tôi ký tên với
Hội nhà thờ chuyển trước nhiên trong một năm
xuất tiền cho họ khi họ được định cư ở
chỗ ở, ả, cũng các tiền nong khác, đồng thời
hướng dẫn họ đến địa điểm định cư để làm
về thủ tục sau này. Tôi cũng chỉ được gặp
nhỏ đôi khi đồng hương đang gặp như khi
khỏi ở các trại tị nạn.

Ngoài ra, lúc trước khi rời VN, tôi có gởi hồ
sơ của Bùi Văn Lát, Thiệu - uy - CSQG, Sauer
ngày 29.11.1947 tại Chợ Lớn, số định cư 135.854,
HICP từ 19.05.1975 đến 12-02-1980;

Hân Văn Sang - Truỵ - uy OAVN CH -
Hai anh em này cũng thuộc loại mồ côi,
không thân nhân người nào từ nên đến nay
cũng không nhận được một thủ tục gì hoặc
biết số 10, vậy chị ~~chị~~ biết nên làm gì để
giúp họ.

Cười thôi, chúc chị luôn khỏe mạnh đến
tức giúp anh em, thường đi bán ở
làng, cho chị cũng toàn thể các cháu.

Kính lời thăm anh ~~Đi~~ anh Marcel Trần -
Đặc cũng tất cả bạn bè - Kính thăm,

Phone: 1(604)321-5638

Shuec

Tên : Nguyễn Thị Kim Dinh
Sinh : Ngày 02 tháng 01 năm 1951.
Nơi sinh : Saigon
Địa chỉ : 42/213 Huỳnh Thúc Hải, F.24, Quận
Bình Thạnh . (Mới).
- 42/213 Nguyễn Văn Thành, F.9, Quận
Bình Thạnh (cũ).
Trước JS : Làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ
chức vụ : Bí thư

Sau JS : Nội trú .

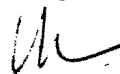
Số Thẻ Kiểm tra trước JS : 00223286 .

Số Thẻ Kiểm tra sau JS : 020832550 .

Gia đình phụ thuộc như sau :

- 01 - Vũ Huy Thủy, 1946, chồng, Thợ máy .
- 02 - Vũ Huy Thủy, 1970, con trai, Thợ máy S.T.
- 03 - Vũ Bảo Chinh, 1971, con trai, Thợ hàn .
- 04 - Vũ Bá Di, 1976, con trai, con đi học

Ngày 24 tháng 7 năm 1989



Nguyễn Thị Kim Dinh

Sơ lược tiểu sử

Tên: có làm việc cho cơ quan Hoa Kỳ từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1975
Họ: trình hoạt động như sau:

Từ 68 đến 69: 48th Transportation Battalion,
Clerk, VGS 3.

The name Chief's: Lieutenant Carr.

1969 - 1972: 160th Signal Group, Clerk
Typist, VGS-4. The name's
Chief: CW2 Kenneth F. ORR.

1972 - 1973: 1st Signal Brigade, Clerk Typist
VGS-4/5. The name Chief's:
Major Bailey
COL Gorlinski

1973 - 1975: Defense Attache Office (DAO)
Communication & Electronic Div.
Surveillance & Technical Manage-
ment Office, Secretary, VGS-5/4
The name Chief:

COL. Edward E. Graham

Mr. Keif M. Jacobsen

Mr. Gene D. Moore.

Bình Thành 24 tháng 7 năm 89

Con đã hằng bao nhiêu lần gửi thư sang
Thailand và nhiều tin chỉ ở Mỹ để
xin được xuất cảnh sang Mỹ. Con đã
gửi thư từ năm 1981 cho O.D.P. Thailand.
Và vẫn chưa được một tin trả lời nào
bớt, con hết sức tuyệt vọng.

Năm 1982 con có nhận được 1 lá thư
từ Nhật gửi về do bà Patricia J.
Smith. mà thôi. Con đọc báo Cờ an
Thành phố thấy, biết họ cho con lại
Mỹ và nhân viên của Mỹ được phép
xuất cảnh, con lại hy vọng, lại chờ
đợi.

Thơ này của Nguyễn Thị Kim Bình

giai đoạn cuối cùng còn làm việc tại
Tâm sản nhiệt từ 1973 đến 1975. Con
có thức lên máy nói về tất cả làm
hồ sơ một trạm đài Mexico Station, chuyển
thăng lên về tất cả đưa tin tức về
Hawaii. Con có qua nhiều khóa học
của Mỹ tại Việt Nam. Và có bằng quan
trọng là của tướng Mỹ cho bay - thuyền
tên. tước vâng đây Nam Á, Việt Nam -
Cambodge - Lào.

Tất cả giấy tờ hồ sơ cuối cùng tại
DAO con thấy đang chuyển về
Hawaii. Con báo thông tin ở lại con
chất giấy tờ gửi con số con tốt hết
nên đây giờ con khi số quá chững,

cũng biết rõ cho lưu
cảnh những người còn ở lại nhiều.
Đã vậy hiện giờ khi đi cấy gây
cũng khó khăn hơn nữa. Như tôi
chứng minh ODP đã mất ray sỡ.

Thơ này của
Nguyễn Thị
Kim Bình.

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM HUE
Sinh năm: 07-01-1955 tại Gia Định
Địa chỉ hiện nay: 16/12 Trần Kế Xương P3 Q. Bình Thạnh

Quá trình bản thân

từ 1961-1966: Trường Tiểu Học cấp I Hà Huy Tập
thường Phạm Đăng Lân Q. Bình Thạnh
từ 1966-1974: trường cấp II & III Lâm Sơn đường
Bùi Hữu Nghĩa Bình Thạnh
từ 1974-1975: đi bị PPCN tìm học Khoa học
từ 1975-1978: Học tập cải tạo
từ 1978-1979: đi kinh tế mới An Biên
Kiên Giang

từ 1979-1986: làm công nhân Trung Tâm Kỹ Thuật
Nông Nghiệp Đồng Bằng Sông Cửu Long
từ 1986 đến hiện nay: nghỉ làm, hiện ở nhà nội
trợ

Tham gia chiến đấu:

Tháng 7 năm 1974 Ký Khê ước làm việc
với Phil Dale uy Trung ương Tỉnh Báo số 3
Bach Dang Ban A17. (sinh viên vu)
Nhậm vụ Khôi Văn nghệ & Xã Hội Đoàn
Trường Nguyễn Văn Giang. (Trúc thuộc Ban
Đàn diễn sinh viên Đại học Khoa Học Sài Gòn)
chủ tịch Khieu Hien Dong pho chủ tịch Nguyễn
Trường Quang)

Người giới thiệu: ông Nguyễn Văn Xuân làm
việc Phil Dale uy Trung ương Tỉnh Báo Ban H
Hiện cư ngụ: H623 Monogram Dr Santa
Clara CA. 950.54 USA
Phụ trách Ban A17: Trưởng ban ông Nguyễn
Thành Long.

Bình Thạnh 26- Tháng 07- 1989

Ký Tên

huue

Nguyễn Thị Kim Hue

Số hiệu: 69

KHAI SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ đầu-bi: Nguyễn thị Kim Phụng
Phái: Nữ
Sanh: Ngày bảy tháng giêng năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) năm mươi lăm
Tại: Bao sanh Võ thị Tỉnh, Bình hoà xã
Cha: Nguyễn kim Trân
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ nhứt
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Giã định)
Mẹ: Nguyễn thị Lầu
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Nội trợ
Cư-trú tại: Bình hoà xã
Vợ: Vợ chánh
Người khai: Nguyễn kim Trân
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ nhứt
Cư-trú tại: Bình hoà xã
Ngày khai: 8 tháng giêng 1955
Người chứng thứ nhứt: Nguyễn văn Quá
(Tên, họ)
Tuổi: 30 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)
Người chứng thứ nhì: Lâm kính Triệu
(Tên, họ)
Tuổi: 27 tuổi
Nghề-nghiệp: Trung sĩ
Cư-trú tại: Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)

Đã khai báo cho đủ tên: chiến sĩ
ở: Bình Hoà



Sơ lục y bộ năm 1955
Xã Bình-Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 1955
Hội viên Hội Tích.

TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Chứng thiết chữ ký của Hội-Viên Hộ-
Xã Bình-Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 1955
Đại Diện Xã.



Làm tại Bình hoà xã, ngày 8 tháng giêng năm 1955

NGUYỄN VĂN BẦY

Người khai,
Trần

Hộ-lạt,
Phụng

Nhân-chứng,
Triệu

Số hiệu: 69

KHAI SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ đầy đủ: **Nguyễn thị kim Huệ**
Phái: **Nữ**
Sanh: **Ngày bảy tháng giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm**
(Ngày, tháng, năm)
Tại: **Đào sanh Võ thị Tỉnh, Bình hoà xã**
Cha: **Nguyễn kim Trần**
(Tên, họ)
Tuổi: **36 tuổi**
Nghề-nghiep: **Trung sĩ nhứt**
Cư-trú tại: **Bình hoà xã (Giadinh)**
Mẹ: **Nguyễn thị Lân**
(Tên, họ)
Tuổi: **36 tuổi**
Nghề-nghiep: **Nội trợ**
Cư-trú tại: **Bình hoà xã**
Vợ: **Vợ chánh**
Người khai: **Nguyễn kim Trần**
(Tên, họ)
Tuổi: **36 tuổi**
Nghề-nghiep: **Trung sĩ nhứt**
Cư-trú tại: **Bình hoa xã**
Ngày khai: **8 tháng giêng 1955**
Người chứng thứ nhứt: **Nguyễn văn Quả**
(Tên, họ)
Tuổi: **30 tuổi**
Nghề-nghiep: **Trung sĩ**
Cư-trú tại: **Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)**
Lâm kính Triệu
Người chứng thứ nhì: **Lâm kính Triệu**
(Tên, họ)
Tuổi: **27 tuổi**
Nghề-nghiep: **Trung sĩ**
Cư-trú tại: **Bình hoà xã (Thành Lê văn Duyệt)**

Sơ lục y hộ năm 1955

Xã Bình-Hoa, ngày 8 tháng 8 năm 1955

Hội viên Hộ tịch.

TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Chứng thiết chữ ký của Hội viên Hộ tịch
Xã Bình-Hoa, ngày 8 tháng 8 năm 1955
Đại diện Xã.



Làm tại **Bình hoà xã**, ngày **8** tháng **giêng** năm **1955**

NGUYỄN-VĂN-BẦY

Người khai,

Họ-lai,

Nhân-chứng,

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 125 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ
Ngày, tháng, năm sinh: 1955
Quê quán: Tân Định
Trú quán: 16/12 Phường 4, quận Bình Thạnh, TP HCM.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Phường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng
- Thời hạn đi đường: 04 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Lăn tay ngón trỏ phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ

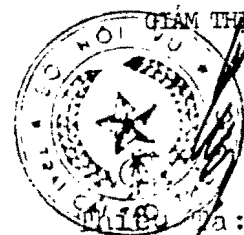


Người được cấp
giấy này

Huê

NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



Chức vụ: Đoàn Mạch

Chứng nhận

Bà: Nguyễn Thị Kim Huệ về Anh
mời tại phòng ở ngày 30-12-78.
Trần Công Sơn

Nguyễn Văn Hùng

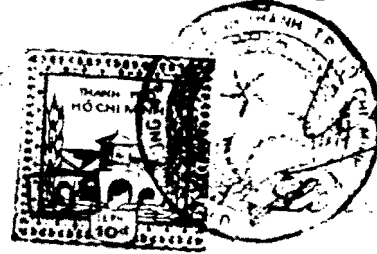
Chứng nhận

SAD Y BAN CHANH

Ngày 21 tháng 10 năm 1982

TM UBND PHUONG 4

P. Chủ tịch



Trần Văn Hùng

Hà Nội 10/11/82

Ngày 23-12-78 đã g/đ mua 2/3 thực

Số: 149

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 125 ngày 27-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Huệ
Ngày, tháng, năm sinh: 1955
Quê quán: Gia Định
Trú quán: 16/12 Phường 4, Quận Bình Thạnh, TP HCM.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Làm tay sai cho Mỹ ngụy.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số: 16/12 Phường Trần Kế Xương, Phường 4. thuộc Huyện, Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng
- Thời hạn đi đường: C4 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Lấn tay ngón trỏ phải
Của: Nguyễn Thị Kim Huệ

Người được cấp
giấy ký

Huê

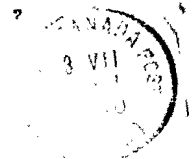
NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Ngày 28 tháng 01 năm 1978



Thiếu tá: Đoàn Lịch

From = PHUOC SAM
372 EAST 41ST AVE.
VANCOUVER B.C.
V5W 1P1
CANADA



POST
10



JUL 10 1990

VIA AIR MAIL
PAR AVION

To = M^{rs} KHUOC MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON,
VA- 22205-0635
U.S.A.

HỒ SỔ BỒ TÚC

DESIGN RD 1929 B-E, LTD.

H 1

H 4

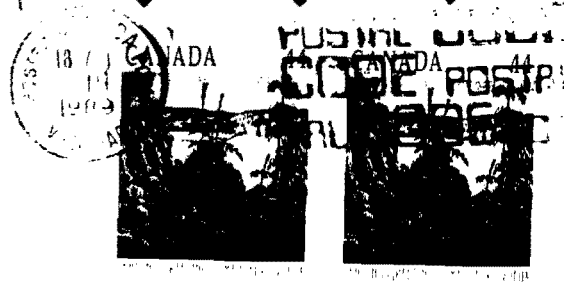
From = PHUOC SAM
372 East 41ST AVE.
VANCOUVER B.C.
V5W 1P1
CANADA

VIA AIR MAIL

PAR AVION

TO M^{RS} MINH-THO KHUC

JAN 2 1990



DESIGN RD 1929 B-E. LTD.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Thi Kim Huế
Last Middle First

Current Address: 1955 16/12 1 P 3, Q 10a Binh Thuan, HCM

Date of Birth: 1955 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Civil Servant (Intelligent)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/01/75 To 01/28/78
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thưa Chị Thảo,
thưa các cháu Phước Thọ,
Hồng Phương cùng gia
đình.

Lần đầu nay mới có
dịp đến thăm Chị, nhưng
tôi vẫn theo dõi, tin tức
có liên quan đến hoạt
động của Chị cũng đưa
Chị trong Hội, qua các
chứng nhân của nhiều
nguồn tin khác.

Trần Đức có đến thăm
thăm tôi cho biết việc
chuyên tình hình có
liên quan đến UN, có
thể có chuyên đề mạnh.

Sự đóng góp của Hội tôi
nay đã đem đến kết quả,
là niềm tin và an ủi đối
với anh em cùng gia.
Định đề rồi đi về UN,

cũng như anh em còn 3' lại
quê nhà.

Hôm nay gửi kèm theo thư
này là hồ sơ hồ tước của cháu
Kim Huệ, Huệ không có thân
nhân ở đây, ba ở quê, Huệ có
nhũ phượng Trinh là bạn của
Huệ ba ở quê (có ghi trong
Form), Trinh là vợ gái của
Thích Tạ Xuân trước làm
vợ trong ngành Cảnh sát
Quốc gia, nhưng hôm nay
em chưa thấy được hình,
chắc là Huệ đã thất, vậy
nhờ Hội tình giúp việc ba ở
quê, Huệ đã làm việc với
bà Tạ lòng thành Trung thành
Tình Ba.

Cháu Huệ, kính chúc chị
cùng toàn thể gia đình
đều luôn khỏe mạnh, Cầu
Tiên phúc tử, mạnh tiến tiến
bước đường phúc in đông
phúc in quê hương -
Kính chào Trăn tài!
Kính chào Bà mẹ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360543823**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM HUỆ**

Sinh ngày **07-01-1955**

Nguyên quán **Thị Xã,**

Phan Thiết, Thuận Hải.

Nơi thường trú **Ô Môn,**

Ô Môn, Hậu Giang.

Danh gia

Kiểm tra

Tổng giao

Kiểm tra

ĐẠI VIỆN SỞ ĐƠN ĐÌNH

ĐƠN ĐÌNH 0, JONC 01, 1

Ngày tháng 06 năm 1977

TUỔI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TẾ CÔNG AN

TRƯỜNG PHÒNG CSI

Nguyễn Chí Nghĩa
Nguyễn Chí Nghĩa

NGON TROU HAI

NGON TROU PHAI



Nguyễn Thị Kim Huệ
Sinh : 7 - 1 - 1955
tại Gia Định

Nguyễn Thị Kim Huệ
Sinh : 07 - 01 - 1955
tại : Gia Định



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

HỤC MINH THƠ
QUYỀN THỊ HẠNH
QUYỀN QUỲNH GIÀO
QUYỀN VĂN GIỚI
QUYỀN XUÂN LAN
ÉP LOWMAN
RẦN KIM DUNG
RẦN THỊ PHƯƠNG

an Chấp Hành T.U.
Executive Board

HỤC MINH THƠ
President
QUYỀN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
RẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
QUYỀN VĂN GIỚI
Secretary General
RẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
QUYỀN THỊ HẠNH
Treasurer

ố Văn Đoàn
Advisory Committee

ÉP LOWMAN
QUYỀN XUÂN LAN

Ngày 24 tháng 1 năm 1990

Kính gửi: Mr. Phước Sam

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Tri Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ tịch

HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Thị Kim Thôi

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

☒ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI

☒ Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)

☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

☐ Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)

☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa huy chương v.v...)

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ ĐỒ TỰ
(tên tù nhân):

CÁC THƯ KHÁC:

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chung nhân đã chuyển đến ở

Chung nhân đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chung nhân đã chuyển đến ở

Chung nhân đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 708085 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Khoa

Ấp, ngõ, số nhà: 12/12

Thị trấn, đường phố: Trần Kế Xương

Số, phường: 124

Huyện, quận: Bình Thạnh

Ngày tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Phạm Văn Đức

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Văn Khoa	chủ hộ	nam	1977	020700456	không	24/10/1976		
02	Nguyễn Văn Khoa	chủ hộ	nam	1977	020700456		11/10/1976	phải 15.01.86	
03	Nguyễn Văn Khoa	con	nam	31/12/1976		không	01/10/1976		
04	Nguyễn Văn Khoa	con	nam	02/1/1977		không	01/10/1976		
05	Nguyễn Văn Khoa	con	nam	23/11/1977		không	23/06/1980		
06	Nguyễn Văn Khoa	con	nam	1978			10/10/1978		
07	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
08	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
09	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
10	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
11	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
12	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
13	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
14	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
15	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
16	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
17	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
18	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
19	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		
20	Nguyễn Văn Khoa	con	nữ	1978			12/11/1978		

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

DATE : _____

A-B ASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : *Nguyễn Thị Kim Huệ*
 2. Other Name :
 3. Date/place of birth : *07-01-1955* at *Gia Định*
 4. Residence Address : *16/12 Trần Kế Xương F3 Quận Bình Thạnh*
 5. Mailing Address : *16/12 Trần Kế Xương F3 Quận Bình Thạnh*
 6. Current Occupation : *nhà trợ*

B- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

o :	NAME	Date/place of birth	Sex	N.S	Relationship
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

C- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the U.S.A.

A . Name :
 B . Relationship :
 C . Address :

D- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

1, Father : *Nguyễn Kim Trân (chết)*
 2, Mother : *Nguyễn Thị Lân (chết)*
 3, Spouse : *không*
 4, Former Spouse : *không*
 5, Children : *không*

 6, Sibling :

E- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCY OR ORGANIZATION OF YOU OR SPOUSE

1. Name of person employd : *không*
 2. DATE , Date 1. From : to:
 2. :
 3. :
 3. Title of Position hold :
 2. :
 3. :
 4. Agency/company/office :

 5. Name of supervisor :
 ?

 6. Reason for leaving :

7. Trainings for job in Vietnam :.....

F- SERVICE WITH VN GOVERNMENT OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: *Nguyễn Thị Kim Huệ*
2. Date From: *1974* To: *1975*
3. Last rank : *Thiếu tá* *Đoàn 17*
4. Ministry/office/military unit : *Đoàn 17 thuộc Phủ Tổng thống* *Đoàn 17*
5. Name of supervisor/C.O.: *Nguyễn Văn Khoa* *Đoàn 17*
6. Reason for living : *Không*
7. Name of American advisor : *Không* *Đoàn 17*
8. U.S. Training courses in V.N.: *Không* *Đoàn 17*
9. U.S. awards or certificate : *Không*

G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :.....

1. Name of student / trainer : *Không*
2. School and school address : *Không*
3. Date from : *Không* to
4. Description of course : *Không*
5. Who paid for training : *Không*

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE ...

1. Name of person in reeducation: *Nguyễn Thị Kim Huệ*
2. Total time in reeducation: *02* years *06* months days
3. Still in reeducation? yes..... No..... *X*

L. ANY ADDITIONAL REMARKS

Signature: *huê* Date *6-5-1990*

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

DATE : _____

A-B BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : *Nguyễn Thị Kim Huệ*
 2. Other Name :
 3. Date/place of birth : *07-01-1955* at *Đà Nẵng*
 4. Residence Address : *16/12 Trần Kế Xương, Phường 13, Quận Bình Thạnh*
 5. Mailing Address : *16/12 Trần Kế Xương, Phường 13, Quận Bình Thạnh*
 6. Current Occupation : *Đã thôi*

B- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

o :	NAME	Date/place of birth	Sex	N.S	Relationship
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

C- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the U.S.A.

A . Name :
 B . Relationship :
 C . Address :

D- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

1. Father : *Nguyễn Văn Tâm (đã mất)*
 2. Mother : *Nguyễn Thị Lan (đã mất)*
 3. Spouse :
 4. Former Spouse :
 5. Children :
 :
 :
 :
 :
 :
 6. Sibling :

E- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCY OR ORGANIZATION OF YOU OR SPOUSE

1. Name of person employed : *Đã thôi*
 2. DATE , Date 1. From : to :
 2. :
 3. :
 3. Title of Position hold :
 2. :
 3. :
 4. Agency/company/office :
 :
 :
 :
 5. Name of supervisor :
 ?
 :
 6. Reason for leaving :

7. Trainings for job in Vietnam :.....

F- SERVICE WITH VN GOVERNMENT OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: *Nguyễn Thị Kim Huệ*
2. Date From: *1974* To: *1975*
3. Last rank : *nhân viên* *Khế* *Đặc*
4. Ministry/office/military unit : *Đội Bảo An 17 thuộc Phủ Đặc ủy binh chủng* *lính* *Đội*
5. Name of supervisor/C.O.: *Nguyễn Thanh Long* *Trưởng ban 17* *phụ tá* *Tại Biệt Động* *Đội* *Đội*
6. Reason for living :.....
7. Name of American advisor :..... *không*
8. U.S. Training courses in V.N.:.....
9. U.S. awards or certificate :

G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of student / trainer :..... *không*
2. School and school address :.....
3. Date from :..... to
4. Description of course :.....
5. Who paid for training :

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE ...

1. Name of person in reeducation:..... *Nguyễn Thị Kim Huệ*
2. Total time in reeducation:..... *02* years..... *06* months..... days
3. Still in reeducation? yes..... No..... *x*

L. ANY ADDITONALE REMARKS

Signature:..... *huê* Date *6-5-1990*

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 1/23/90
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter